

Phụ lục III
TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP HUYỆN
TRONG VIỆC TRIỂN KHAI LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020
(Kèm theo Văn bản số /STNMT-CCBVMT ngày /9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>a) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương;</p> <p>b) Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền;</p> <p>c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;</p> <p>d) Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;</p> <p>đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường;</p> <p>e) Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường;</p>	Khoản 2 Điều 168

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
	<p>trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng;</p> <p>g) Thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành;</p> <p>i) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.</p>	
Cấp giấy phép môi trường	Cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ liên quan	Khoản 4 Điều 41 và Điều 48
Bảo vệ môi trường CCN	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; - Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 	Khoản 5 Điều 52
Bảo vệ môi trường làng nghề	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp nhu cầu ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề; - Chỉ đạo, triển khai thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường làng nghề; đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Nhà nước đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản 	Khoản 5 Điều 56

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
	đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.	
Bảo vệ môi trường nơi công cộng	<p>- Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại, chuyển rác thải vào từng loại thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung rác thải; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.</p> <p>- Chỉ đạo cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, tổ chức, cá nhân quản lý công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà và khu vực công cộng khác thực hiện các chức năng về bảo vệ môi trường nơi công cộng.</p>	Khoản 1, 2, 3 Điều 59
Bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân	- Chỉ đạo cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân ở đô thị thực hiện thẩm định, cấp giấy phép xây dựng trong đó bao gồm công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	Điều 60
Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt	Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt	Điều 75

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt	Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.	Điều 76
Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. - Hướng dẫn Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư cao tầng, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các loại chất thải theo quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật này; tổ chức thu gom chất thải từ hộ gia đình, cá nhân và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. 	Điều 77
Xử lý chất thải rắn sinh hoạt	- Lựa chọn đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.	Điều 78
Xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt	Xây dựng dự án và đề xuất kinh phí cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tự phát trên địa bàn.	Điều 80
Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông	Hướng dẫn chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường phải thực hiện phân loại, lưu giữ, vận chuyển theo quy định.	Điều 81

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
thường		
Thu gom, xử lý nước thải	Hướng dẫn chủ đầu tư đô thị, khu dân cư tập trung mới, tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện thu gom, xử lý nước thải.	Điều 86
Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của năm trước đó cho Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.	Điểm a, khoản 1 Điều 118
Phòng ngừa sự cố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trên địa bàn. - Chỉ đạo, tổ chức ứng phó sự cố môi trường. - Hướng dẫn Chủ dự án đầu tư, cơ sở trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường. 	Điều 122
Chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ban hành và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cấp huyện. - Thực hiện diễn tập ứng phó sự cố môi trường - Hướng dẫn chủ dự án đầu tư, cơ sở ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở. 	Điểm c, d khoản 4 và khoản 7 Điều 124
Tổ chức ứng phó	- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp huyện phối hợp	Khoản 2

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
sự cố môi trường	<p>UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố trực tiếp xác minh, tổ chức ứng phó sự cố kịp thời và báo cáo UBND cấp huyện để công bố sự cố môi trường hoặc thông báo cấp có thẩm quyền để tổ chức ứng phó theo phân cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp huyện xảy ra trên địa bàn - Hướng dẫn Chủ dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở. 	và Điểm a, b, khoản 4 Điều 125
Phục hồi môi trường sau sự cố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp huyện; trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết thúc giai đoạn tổ chức ứng phó sự cố môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải phê duyệt kế hoạch phục hồi môi trường. - Hướng dẫn chủ dự án đầu tư, cơ sở về trách nhiệm phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở. 	Khoản 1 và Điểm a, khoản 2 Điều 126
Trách nhiệm về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của cơ quan chuyên môn	<p>- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp xây dựng, ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; hướng dẫn thực hiện hoạt động chuẩn bị, tổ chức ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn.</p>	Khoản 2 và Khoản 4 Điều 127

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
cấp huyện	- Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trên địa bàn.	
Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại về môi trường	- Có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Điểm b Khoản 2 Điều 131
Nguồn lực cho bảo vệ môi trường	- Đảm bảo ngân sách nhà nước có mục chi riêng cho hoạt động bảo vệ môi trường và bố trí tăng dần trong từng giai đoạn, phù hợp với khả năng ngân sách và yêu cầu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. - Hướng dẫn chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường.	Điều 148
Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp	Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp huyện có trách nhiệm tạo điều kiện để tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện các quyền quy định tại khoản 2 Điều 158.	Khoản 3 Điều 158

Nội dung	Mô tả nội dung	Điều, khoản quy định
Quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư	- Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp huyện có trách nhiệm xây dựng hệ thống trực tuyến tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường.	Điều 159
Kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường, kiểm toán trong lĩnh vực môi trường	- Tổ chức kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trên địa bàn; chỉ đạo việc tham gia phối hợp kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 160 hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;	Điểm d Khoản 1 Điều 160
Xử lý vi phạm	- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, những nhiễu cho tổ chức, cá nhân, bao che cho tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	Điều 161
Trách nhiệm khác	Chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý môi trường theo các nội dung tại Phụ lục 3. Trách nhiệm của UBND cấp xã.	